

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/KDTM-ST

Ngày: 26/5/2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Ngọc Tiến.

2/ Ông Huỳnh Ngọc Thông.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2020/TLST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Song N.

Địa chỉ trụ sở: 1/14 đường Huỳnh Lan Kh, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Bà Trần Thị Thủy T, sinh năm 1996.

2/ Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Phòng 302, số 9 đường Phan Kế B, phường Đa K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền ngày 08/12/2020).

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất và kỹ thuật điện Đông Á C.

Địa chỉ trụ sở: 449/19 đường Sur Vạn H, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Trần Mộng H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 67/8/29B đường Huỳnh Khương A, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo pháp luật - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất và kỹ thuật điện Đông Á C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/10/2019 Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Song N (sau đây gọi tắt là Công ty Song N) và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất và kỹ thuật điện Đông Á C (sau đây gọi tắt là Công ty Đông Á C) đã ký kết với nhau hợp đồng mua bán số: DA19-006-SELTECH. Theo hợp đồng, Công ty Song N bán cho Công ty Đông Á C thiết bị điện nhãn hàng DKM-MOTOR, xuất xứ Hàn Quốc, giá trị hợp đồng là 446.688.000 đồng (đã bao gồm 10% VAT). Thời gian giao hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (chậm nhất vào ngày 7/12/2019). Về thời hạn thanh toán, Công ty Đông Á C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Song N toàn bộ giá trị hợp đồng trước khi nhận hàng. Trường hợp các bên vi phạm hợp đồng sẽ bị phạt theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng. Cụ thể, nếu bên bán chậm giao hàng 02 tuần sẽ phải chịu mức phạt 1% trên giá trị hàng hóa chậm giao cho mỗi tuần. Nếu chậm giao hàng từ tuần lễ thứ 3 trở đi thì bên bán phải chịu mức phạt 3% trên giá trị hàng chậm giao cho mỗi tuần. Ngược lại, nếu bên mua chậm thanh toán trong vòng 02 tuần lễ đầu thì bên mua phải chịu mức phạt 1% trên tổng số tiền chậm thanh toán cho mỗi tuần. Từ tuần lễ thứ 3 chậm thanh toán trở đi thì bên mua phải chịu mức phạt 3% trên tổng số tiền chậm thanh toán cho mỗi tuần.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Song N đã giao hàng cho Công ty Đông Á C vào các ngày 30/11/2019 và 05/12/2019 theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Tương ứng với việc giao hàng, Công ty Song N cũng đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Đông Á C trên số tiền là 446.688.000 đồng. Tuy nhiên, về phía Công ty Đông Á C đã không thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Công ty Đông Á C không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Công ty Song N. Ngày 29/11/2019 Công ty Đông Á C thanh toán cho Công ty Song N 50.000.000 đồng. Ngày 03/7/2020 Công ty Đông Á C thanh toán cho Công ty Song N 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại 346.688.000 đồng Công ty Đông Á C vẫn chưa thanh toán cho Công ty Song N.

Tại phiên tòa, Công ty Song N yêu cầu Công ty Đông Á C phải thanh toán các khoản tiền sau: Tiền gốc mua hàng còn nợ 346.688.000 đồng. Tiền phạt do vi phạm hợp đồng là $346.688.000 \text{ đồng} \times 8\% = 27.735.040 \text{ đồng}$. Tiền lãi do chậm trả tiền mua hàng từ ngày 06/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi xuất 9%/năm trên số tiền gốc mua hàng còn nợ, thành tiền lãi là 49.254.536 đồng.

Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã thừa nhận toàn bộ nội dung vụ việc như lời trình bày nêu trên của phía nguyên đơn. Công ty Đông Á C xác nhận hiện nay còn nợ tiền gốc mua hàng đối với Công ty Song N là 346.688.000 đồng. Tại phiên tòa, Công ty Đông Á C đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Song N. Cụ thể Công ty Đông Á C đồng ý trả cho Công ty Song N tổng số tiền 423.677.576 đồng gồm: Tiền gốc mua hàng còn nợ là 346.688.000 đồng.

Tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 27.735.040 đồng. Tiền lãi do chậm thanh toán là 49.254.536 đồng. Tuy nhiên hiện nay do tình hình tài chính của Công ty Đông Á C đang gặp khó khăn nên Công ty Đông Á C xin trả dần số tiền nêu trên cho Công ty Song N.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty Song Nguyễn khởi kiện Công ty Đông Á C về giao dịch mua bán hàng hóa, cả hai công ty đều có đăng ký kinh doanh và khi xác lập giao dịch cả hai công ty đều nhằm mục đích lợi nhuận, nên đây là quan hệ pháp luật kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty Đông Á C có trụ sở tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét giấy ủy quyền ngày 08/12/2020 của bà Nguyễn Thị Thu L là người đại diện theo pháp luật của Công ty Song N, ủy quyền cho bà Trần Thị Thủy T và ông Hồ Thanh T tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Xét Hợp đồng mua bán số: DA19-006-SELTECH ngày 23/10/2019 có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 24 Luật Thương mại và Điều 398 Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty Song N và Công ty Đông Á C đã phát sinh hiệu lực tại thời điểm giao kết theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng thì Công ty Song N bán cho Công ty Đông Á C thiết bị điện nhãn hàng DKM-MOTOR, xuất xứ Hàn Quốc, giá trị hợp đồng là 446.688.000 đồng (đã bao gồm 10% VAT). Thời gian giao hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng (chậm nhất vào ngày 7/12/2019). Về thời hạn thanh toán, Công ty Đông Á C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Song N toàn bộ giá trị hợp đồng trước khi nhận hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Công ty Đông Á C đã thừa nhận vào các ngày 30/11/2019 và 05/12/2019, Công ty Song N đã giao hàng cho Công ty Đông Á C theo đúng số lượng, chất lượng và thời gian cam kết trong hợp đồng. Ngoài ra, Công ty Đông Á C cũng thừa nhận việc Công ty Đông Á C vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty Song N. Cụ thể, ngày 29/11/2019 Công ty Đông Á C thanh toán cho Công ty Song N 50.000.000 đồng; ngày 03/7/2020 Công ty Đông Á C thanh toán cho Công ty Song N

50.000.000 đồng. Số tiền còn lại 346.688.000 đồng Công ty Đông Á C vẫn chưa thanh toán cho Công ty Song N. Xét thấy, lời thừa nhận của bị đơn phù hợp với lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, Công ty Đông Á C còn nợ tiền hàng Công ty Song N là 346.688.000 đồng. Căn cứ vào Điều 50, Điều 55 của Luật Thương mại và Điều 4 của Hợp đồng mua bán số: DA19-006-SELTECH ngày 23/10/2019, Hội đồng xét xử buộc Công ty Đông Á C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Song N số tiền gốc mua hàng còn nợ là 346.688.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền lãi do chậm trả tiền mua hàng từ ngày 06/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi xuất 9%/năm. Xét thấy, theo Điều 4 của Hợp đồng mua bán số: DA19-006-SELTECH ngày 23/10/2019 thì Công ty Đông Á C có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty Song N trước khi nhận hàng. Công ty Song N đã giao hàng cho Công ty Đông Á C vào ngày 30/11/2019 và kết thúc vào ngày 05/12/2019. Như vậy theo thỏa thuận thì Công ty Đông Á C có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho Công ty Song N trước ngày 30/11/2019. Tuy nhiên, Công ty Đông Á C đã không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Công ty Song N. Do đó, Công ty Đông Á C phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả cho Công ty Song N theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Tại phiên tòa, Công ty Song N yêu cầu Công ty Đông Á C phải thanh toán tiền lãi trên khoản nợ còn lại từ ngày 06/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/5/2021 với mức lãi suất là 9%/năm thành tiền lãi là 49.254.536 đồng. Xét mức lãi suất mà Công ty Song N yêu cầu là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường và không trái với Điều 306 Luật Thương mại quy định về quyền yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán tiền hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc Công ty Đông Á C phải thanh toán cho Công ty Song N 49.254.536 đồng tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng.

[2.3] Về yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng: Xét thấy, tại Điều 6 của Hợp đồng mua bán số: DA19-006-SELTECH ngày 23/10/2019 các bên có thỏa thuận: Trường hợp Công ty Đông Á C chậm thanh toán trong vòng 02 tuần lễ đầu thì Công ty Đông Á C phải chịu mức phạt 1% trên tổng số tiền chậm thanh toán cho mỗi tuần. Từ tuần lễ thứ 3 chậm thanh toán trở đi thì Công ty Đông Á C phải chịu mức phạt 3% trên tổng số tiền chậm thanh toán cho mỗi tuần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, nếu áp dụng mức phạt được các bên thỏa thuận trong hợp đồng sẽ vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã điều chỉnh mức phạt do bị đơn vi phạm hợp đồng là: $8\% \times 346.688.000 \text{ đồng} = 27.735.040 \text{ đồng}$. Xét yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng và mức phạt vi phạm hợp đồng mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với Điều 300 và Điều 301 của Luật Thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc Công ty Đông Á C phải trả cho Công ty Song N 27.735.040 đồng tiền phạt do vi phạm hợp đồng.

[2.4] Xét ý kiến của Công ty Đông Á C xin trả chậm tiền hàng cho Công ty Song N là không phù hợp với Điều 50, Điều 55 của Luật Thương mại và Điều 4

của Hợp đồng mua bán số: DA19-006-SELTECH ngày 23/10/2019 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty Song N được Tòa án chấp nhận nên Công ty Đông Á C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại trên số tiền 423.677.576 đồng được Tòa án chấp nhận. Công ty Song N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 300; Điều 301 và Điều 306 của Luật Thương mại;

- Áp dụng Điều 398 và Điều 401 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất và kỹ thuật điện Đông Á C phải trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Song N số tiền 423.677.576 đồng (*bốn trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*), bao gồm: Tiền gốc mua hàng còn nợ là 346.688.000 đồng (*ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*); tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 27.735.040 đồng (*hai mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi đồng*); tiền lãi do chậm thanh toán là 49.254.536 đồng (*bốn mươi chín triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ sản xuất và kỹ thuật điện Đông Á C phải chịu 20.947.103 đồng (*hai mươi triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm linh ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại.

Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Song N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Song N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 10.182.856 đồng (*mười triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi sáu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0049862 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Hương